

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2021/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

Dự thảo

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý công sản,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất như sau:

1. Sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 3 như sau:

“2. Các trường hợp không khống chế mức trích kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư gồm:

a) Đối với các dự án, tiểu dự án thực hiện trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư, dự án, tiểu dự án xây dựng công trình hạ tầng theo tuyến tuyến (bao gồm cả trường hợp có phát sinh việc cưỡng chế kiểm đếm), Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường được lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án theo khối lượng công việc thực tế;

b) Đối với các dự án, tiểu dự án không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này mà phải thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường được lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm theo khối lượng công việc thực tế để tổng hợp vào dự toán chung; tổng mức trích cho các nội dung chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư còn lại (trừ nội dung chi tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm) không quá 2% tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án.

3. Trường hợp phải thực hiện cưỡng chế thu hồi đất thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quyết định. Việc bố trí kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.

Việc cưỡng chế thu hồi đất phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về đất đai.”

2. Sửa đổi điểm b, điểm c khoản 1 Điều 4 như sau:

“b) Chi kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại gồm: phát tờ khai, hướng dẫn người bị thiệt hại kê khai; đo đạc xác định diện tích đất bị thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất của từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân làm căn cứ thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất (không bao gồm chi phí đo đạc xác định diện tích đất để thực hiện dự án); kiểm kê số lượng và giá trị nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác bị thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất của từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; kiểm tra, đối chiếu giữa tờ khai với kết quả kiểm kê, xác định mức độ thiệt hại với từng đối tượng bị thu hồi đất cụ thể; tính toán giá trị thiệt hại về đất đai, nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác;

c) Chi xác định giá tài sản gắn liền với đất phục vụ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;”

3. Sửa đổi khoản 3 Điều 5 như sau:

“3. Đối với văn phòng, trang thiết bị làm việc của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường và cơ quan thẩm định thì các đơn vị này có trách nhiệm bố trí, sắp xếp trong quỹ nhà làm việc, trang thiết bị làm việc hiện có của mình để phục vụ công tác.

Trường hợp không bố trí được trong quỹ nhà và trang thiết bị làm việc

hiện có thì được thuê văn phòng và trang thiết bị làm việc. Việc thuê văn phòng và trang thiết bị làm việc thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật về đấu thầu.”

4. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 6 như sau:

“a) Căn cứ dự toán đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt: Chủ đầu tư đề nghị Kho bạc Nhà nước chuyển tiền (tạm ứng hoặc thanh toán khối lượng hoàn thành) cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường theo tiến độ thực hiện.

Trường hợp dự án, tiểu dự án có yêu cầu cấp bách phải thực hiện ngay các công việc về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà dự toán chưa được phê duyệt thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường được tạm ứng một phần kinh phí (trừ kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất) từ chủ đầu tư dự án, tiểu dự án để thực hiện;”

5. Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 6 như sau:

“a) Quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường có trách nhiệm tập hợp chứng từ chi phí thực tế đã sử dụng của từng dự án, tiểu dự án, lập báo cáo quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã nhận và sử dụng của từng dự án, tiểu dự án gửi cơ quan tài chính quy định tại điểm a khoản 1 Điều này để phê duyệt quyết toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Cơ quan tài chính quy định tại điểm a khoản 1 Điều này phê duyệt quyết toán và có văn bản thông báo số quyết toán được duyệt cho chủ đầu tư hoặc Quỹ phát triển đất; văn bản thông báo này là chứng từ để thực hiện quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của từng dự án, tiểu dự án.

- Đối với trường hợp Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường được giao thực hiện đồng thời nhiều dự án, tiểu dự án mà các chi phí chung không tách bạch theo dõi riêng cho từng dự án, tiểu dự án thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường tập hợp toàn bộ chi phí chung trong năm tài chính để phân bổ cho từng dự án, tiểu dự án theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí chung} \\ \text{phát sinh trong} \\ \text{năm phân bổ} \\ \text{cho từng dự án,} \\ \text{tiểu dự án} \end{array} = \frac{\text{Tổng chi phí chung phát sinh trong năm} \\ \text{của tất cả các dự án, tiểu dự án}}{\text{Tổng chi phí trực tiếp đã thực hiện trong} \\ \text{năm của tất cả các dự án, tiểu dự án}} \times \begin{array}{l} \text{Chi phí trực tiếp} \\ \text{đã thực hiện} \\ \text{trong năm của} \\ \text{từng dự án, tiểu} \\ \text{dự án} \end{array}$$

Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường lập bảng phân bổ chi phí chung trong năm cho từng dự án, tiểu dự án (kèm toàn bộ chứng từ chi phí chung phát sinh trong năm) và chứng từ chi phí trực tiếp của từng dự án, tiểu dự án; lập báo cáo quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư gửi cơ quan tài chính quy định tại điểm a khoản 1 Điều này để phê duyệt quyết toán theo quy

định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Cơ quan tài chính quy định tại điểm a khoản 1 Điều này phê duyệt quyết toán và có văn bản thông báo số quyết toán được duyệt cho chủ đầu tư hoặc Quỹ phát triển đất; văn bản thông báo này là chứng từ để thực hiện quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của từng dự án, tiểu dự án.

Đối với khoản chi phí chung phân bổ cho từng dự án, tiểu dự án đã được quyết toán trong năm nhưng việc bồi thường, giải phóng mặt bằng của dự án, tiểu dự án chưa hoàn thành thì ghi nhận để phục vụ cho việc quyết toán toàn bộ kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án khi hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Trường hợp số chi thực tế theo quyết toán được duyệt trong năm ít hơn số kinh phí đã nhận thì phần chênh lệch được xử lý như sau:

+ Trường hợp Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư mà Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường đã được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định của Chính phủ thì phần chênh lệch được hạch toán kết quả hoạt động của đơn vị;

+ Trường hợp Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường chưa được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định của Chính phủ thì phần chênh lệch được chuyển trả chủ đầu tư và chủ đầu tư phải điều chỉnh quyết toán kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo số chi thực tế.

- Trường hợp số chi thực tế theo quyết toán được duyệt trong năm lớn hơn số kinh phí đã nhận thì phần chênh lệch được xử lý như sau:

+ Trường hợp Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường đã được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định của Chính phủ thì phần chênh lệch phải tự cân đối bù đắp trong tổng số các dự án, tiểu dự án đã giao cho đơn vị; trường hợp sau khi cân đối vẫn không đủ bù đắp thì được thanh toán phần chênh lệch nhưng tối đa không quá mức được trích quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư này.

+ Trường hợp Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường chưa được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định của Chính phủ thì phần chênh lệch được thanh toán nhưng tối đa không quá mức được trích quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư này”.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với những dự án, tiểu dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất từ ngày Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính có hiệu lực thi hành đến trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì thực hiện như sau:

1. Trường hợp dự án, tiểu dự án chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thì việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán

kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Thông tư này;

2. Trường hợp dự án, tiêu dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thì không phải điều chỉnh dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Thông tư này; việc quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Thông tư này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để đư xem xét, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- VP TW Đảng và các Ban của Đảng;
- VP Tổng bí thư; VP Quốc hội;
- VP Chủ tịch nước; VP Chính phủ;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Toà án Nhân dân tối cao; Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Công TTĐT: Chính phủ, Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, QLCS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Xuân Hà